



XEM SƠ ĐỒ ĐÀO TẠO v2

Hệ đào tạo

Niên khóa

Ngành

0 - Đại học chính quy

2022

902 - Khoa học môi trường

Xem

Xem danh mục môn tương đương 4 + 1

Chú thích:

Môn học bắt buộc trong nhóm tự chọn

Môn học chỉ dành cho chương trình cử nhân

Môn học chuyên sâu đặc thù

A.1 Lý luận chính trị	A.2 Khoa học xã hội	A.3 Khoa học tự nhiên	A.4 Ngoại ngữ	A.5 Kỹ năng hỗ trợ	A.6 Giáo dục thể chất	A.7 Giáo dục quốc phòng	A.8 Tin học	B.1 Kiến thức cơ sở	B.2.1 Kiến thức chung	B.2.2 Kiến thức chuyên ngành	B.2.3 Kiến thức tốt nghiệp trình độ cử nhân	C.1 Kiến thức chuyên sâu	C.1.2 Kiến thức tốt nghiệp trình độ kỹ sư
-----------------------	---------------------	-----------------------	---------------	--------------------	-----------------------	-------------------------	-------------	---------------------	-----------------------	------------------------------	---	--------------------------	---

Mã khối lớp: 220902; Số tín chỉ tích lũy cử nhân: 141; Số tín chỉ tích lũy kỹ sư: 163

HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8	HK 9	HK 10
G01001 2(1,1,0) Cơ sở tin học 1	D01001 0(1,1,0) Bối lợi	900010 2(0,2,0) Autocad	902119 2(2,0,0) Bảo tồn đa dạng sinh học	P15C50 0(0,0,0) Chứng chỉ tiếng Anh	902065 2(2,0,0) Đánh giá tác động môi trường	902043 3(3,0,0) Quản lý tài nguyên môi trường	901134 2(2,0,0) Chuyên đề biến đổi khí hậu: giảm thiểu và thích ứng	902123 12(0,12,0) Khóa luận tốt nghiệp	902CM7 2(0,0,2) Kỹ năng thực hành chuyên môn
D02031 0(3,0,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 1	G01M01 0(0,0,0) Chứng chỉ Microsoft Office (Microsoft Word)	G01M02 0(0,0,0) Chứng chỉ Microsoft Office (Microsoft Excel)	306104 2(2,0,0) Chủ nghĩa Xã hội khoa học	P15C55 0(0,0,0) Chứng chỉ tiếng Anh	902039 3(3,0,0) Kiểm soát ô nhiễm không khí	901127 2(2,0,0) Sinh thái môi trường ứng dụng	901132 2(2,0,0) Chuyên đề kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững		902124 8(0,8,0) Tập sự nghề nghiệp
D02032 0(2,0,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 2	G01002 2(1,1,0) Cơ sở tin học 2	901085 2(2,0,0) Cơ học kỹ thuật: Tĩnh học	902009 2(2,0,0) Luật và chính sách môi trường	306105 2(2,0,0) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	L00050 4(0,4,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững	902110 2(0,2,0) Thí nghiệm sinh học môi trường	901136 2(2,0,0) Chuyên đề nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật môi trường		
D02033 0(1,1,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 3	901082 2(2,0,0) Hóa đại cương 2	902069 2(2,0,0) Độc học môi trường	902052 3(3,0,0) Quá trình công nghệ môi trường	L00041 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 3	902041 3(3,0,0) Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại		901133 2(2,0,0) Chuyên đề quản lý rủi ro an toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường		
D02034 0(0,2,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 4	901122 1(0,1,0) Thí nghiệm Hóa đại cương	903119 2(2,0,0) Hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường	901080 2(2,0,0) Thủy động lực học	902056 2(2,0,0) Phương pháp tính toán trong kỹ thuật môi trường	901009 3(3,0,0) Xử lý nước cấp		901135 2(2,0,0) Chuyên đề xây dựng và quản lý dự án môi trường		
902118 2(2,0,0) Giới thiệu ngành Khoa học và Kỹ thuật môi trường	P15011 5(5,0,0) Tiếng Anh 1	901125 2(2,0,0) Hóa kỹ thuật môi trường	901088 2(2,0,0) Thủy văn môi trường	902066 2(2,0,0) Quan trắc môi trường	901031 3(3,0,0) Xử lý nước thải		902121 6(0,6,0) Khóa luận tốt nghiệp		
901081 2(2,0,0) Hóa đại cương 1	P15012 5(5,0,0) Tiếng Anh 2	306103 2(2,0,0) Kinh tế chính trị Mác-Lênin	P15014 5(5,0,0) Tiếng Anh 4	902063 2(2,0,0) Sản xuất sạch hơn			902CM6 1(0,0,1) Kỹ năng thực hành chuyên môn		
L00019 0(0,0,0)	306102 3(3,0,0)	L00033 0(0,0,0)	902050 2(2,0,0)	902111 1(0,1,0)					

Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 1

9011181(0,1,0)

Thí nghiệm Vật lý đại cương

Triết học Mác - Lênin

9011232(2,0,0)

Vẽ kỹ thuật và hình họa

Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 2

9020813(2,1,0)

Phân tích môi trường

Truyền thông chuyên nghiệp cho kỹ sư

3061062(2,0,0)

Tư tưởng Hồ Chí Minh

Thí nghiệm quá trình công nghệ môi trường

9020672(1,1,0)

Ứng dụng tin học trong ngành môi trường

9021223(0,3,0)

Tập sự nghề nghiệp

9011203(3,0,0)

Toán ứng dụng đại cương

9011212(2,0,0)

Xác suất thống kê

3020532(2,0,0)

Pháp luật đại cương

9021093(3,0,0)

Vi sinh vật môi trường

9011172(2,0,0)

Vật lý đại cương

P150135(5,0,0)

Tiếng Anh 3

9010862(2,0,0)

Vật liệu

Nhóm tự chọn G DTC 2 (25761_220902)

Nhóm tự chọn G DTC 1 (25760_220902)

Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (25776_220902)

Nhóm tự chọn Kỹ thuật (25771_220902)

Nhóm tự chọn Kỹ thuật (25771_220902)

Nhóm tự chọn Bền vững (25774_220902)

Nhóm tự chọn Thiết kế (25772_220902)

Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (25777_220902)

Nhóm tự chọn Bền vững (25774_220902)

Nhóm tự chọn GDTC 1 (25760_220902)	Nhóm tự chọn GDTC 2 (25761_220902)	Nhóm tự chọn Kỹ thuật (25771_220902)	Nhóm tự chọn Thiết kế (25772_220902)
D01101GDTC 1 - Bóng đá0(1,1,0)	D01201GDTC 2 - Karate0(0,2,0)	901092Thiết kế hệ thống thủy lực2(2,0,0)	901040Đồ án thiết kế hệ thống xử lý nước thải2(2,0,0)
D01102GDTC 1 - Taekwondo0(1,1,0)	D01202GDTC 2 - Vovinam0(0,2,0)	901129Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường đất2(2,0,0)	901075Đồ án thiết kế hệ thống xử lý nước cấp2(2,0,0)
D01103GDTC 1 - Bóng chuyền0(1,1,0)	D01203GDTC 2 - Võ cổ truyền0(0,2,0)	902064Phân tích rủi ro trong quản lý môi trường2(2,0,0)	902074Đồ án thiết kế hệ thống kiểm soát chất thải rắn2(2,0,0)
D01104GDTC 1 - Cầu lông0(1,1,0)	D01204GDTC 2 - Bóng rổ0(0,2,0)	902072Thiết kế và quy hoạch môi trường2(2,0,0)	902077Đồ án thiết kế hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí2(2,0,0)
D01105GDTC 1 - Thể dục0(1,1,0)	D01205GDTC 2 - Bóng bàn0(0,2,0)	903048Sức khỏe nghề nghiệp2(2,0,0)	
D01106GDTC 1 - Quần vợt0(1,1,0)	D01206GDTC 2 - Cờ vua vận động0(0,2,0)	903063Quản lý rủi ro2(2,0,0)	
D01120GDTC 1 - Thể hình Fitness0(1,1,0)	D01220GDTC 2 - Khúc côn cầu0(0,2,0)	903068Kỹ thuật an toàn2(2,0,0)	
D01121GDTC 1 - Hatha Yoga0(1,1,0)	D01221GDTC 2 - Golf0(0,2,0)	903081Kỹ thuật nhiệt2(2,0,0)	
			Nhóm tự chọn Bền vững (25774_220902)
			903045Khoa học an toàn lao động2(2,0,0)
			903082Tâm lý học đại cương2(2,0,0)
			903085Tâm lý học đại cương2(2,0,0)

	Năng lượng và môi trường	2(2,0,0)
903114	Giới thiệu ngành Bảo hộ lao động	2(2,0,0)
903116	Luật An toàn, Vệ sinh lao động	2(2,0,0)

Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (25776_220902)		Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (25777_220902)	
L00044	0(0,0,0)	L00047	0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng Xây dựng & lãnh đạo nhóm		Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng 5S và Kaizen	
L00045	0(0,0,0)	L00048	0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng thuyết trình		Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng ra quyết định	
L00046	0(0,0,0)	L00049	0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Tư duy phản biện		Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng chuyển hóa cảm xúc	
L00052	0(0,0,0)	L00051	0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng tự học		Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Khởi nghiệp	